TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/DS – ST.
Ngày: 12/9/2024.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Ông Nguyễn Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc *tham gia phiên toà*: Bà Bùi Thị Thu Hương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Vào ngày 12/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 87/2024/TLST-DS ngày 08/4/2024, về việc: "Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐST-DS, ngày 13 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-DS ngày 28/8/2024, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số 00 N, phường V, quận 00, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Phó Chủ tịch thường trực hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Kiều Quang T – Trưởng Phòng giao dịch K.

Địa chỉ: Số XX G, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

+ Bị đơn: Ông Hồ Ngọc H, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn XX, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2024, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Kiều Quang T trình bày:

Ngày 15/11/2022, ông Hồ Ngọc H với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch K (gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng cùng các bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông H với hạn mức là 100.000.000đồng. Chi tiết: Số thẻ Tín dụng: 970403-0414; Ngày cấp 15/11/2022; Loại thẻ Family Credit; Hạn mức thẻ 100.000.000đồng; Hiệu lực của thẻ 60 tháng, lãi suất 31,2% năm,

Ngày 15/12/2022 ông Hồ Ngọc H thực hiện sử dụng thẻ lần đầu với giao dịch rút tiền với giao dich rút tiền số tiền là 90.985.000đồng; ngày 15/01/2023 ông H rút tiền số tiền là 5.100.000đồng. Ngày 15/01/2023 ông H có đóng được 2.973.583đồng; ngày 15/3/2023 ông H đóng 4000.000đồng. Tổng cộng ông H đã đóng được 6.973.583đồng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên sau nhiều lần Ngân hàng đôn đốc nhắc nhỡ không có kết quả, Ngân hàng đã chấm dứt việc sử dụng thẻ của ông H.

Đến ngày 15/06/2023 số tiền vay của ông Hồ Ngọc H đã chuyển sang nợ xấu. Mặc dù ngân hàng đã đôn đốc nhắc nhỡ để ông H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, ông H không có thiện chí trả nợ. Do vậy, ngày 06/3/2024 Ngân hàng đã nộp đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 05/03/2024 là: 151.675.670 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi mốt triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn sáu trăm bảy mươi đồng).

Trong đó:

+ Dư nợ gốc thẻ tín dụng: 100.000.000 đồng

+ Lãi quá hạn thẻ tín dụng: 51.675.670 đồng.

Tính đến ngày 23/7/2024 ông Hồ Ngọc H còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 173.359.579 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng; Lãi trong hạn, quá hạn, phí là 73.359.579 đồng. Nguyện vọng của Ngân hàng là yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Ngọc H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 23/7/2024 là tổng cộng là: 173.359.579 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi ba triệu đồng, ba trăm năm chín nghìn, năm trăm bảy mươi chín đồng). Đồng thời, buộc ông H phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 24/7/2024 cho đến khi ông Hồ Ngọc H trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đăk Lăk – Phòng giao dịch K.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Kiều Quang T và bị đơn ông Hồ Ngọc H đến Tòa án lập bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông Hồ Ngọc H vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 203, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Kiều Quang T yêu cầu HĐXX vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX buộc ông Hồ Ngọc H phải trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là: 171.539.632đồng (Một trăm bảy mươi mốt triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng). Trong đó: Tiền vay gốc 111.218.419 đồng, lãi suất theo mức lãi 46,8%/năm trên số tiền nợ gốc tính đến ngày 12/9/2024 là 60.321.213 đồng. Đồng thời, buộc ông H phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 13/9/2024 cho đến khi ông Hồ Ngọc Hoà trả hết nợ cho Ngân hàng, bị đơn ông Hồ Ngọc H vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử, thư ký và đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại BLTTDS. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Ngọc H mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng không lên Tòa án tham gia tố tụng là vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ Về nội dung, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc ông Hồ Ngọc H phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là: Tiền vay gốc 111.218.419 đồng; Tiền lãi phát sinh theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận cho đến khi kết thúc phiên tòa. Ông H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1]. Về hình thức:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Tại thời điểm Ngân hàng TMCP S khởi kiện, bị đơn ông Hồ Ngọc H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn XX, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và Giấy đề nghị

cấp thẻ tín dụng ngày 15/11/2022 do Ngân hàng cung cấp, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS.

[1.3]. Về việc xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Hồ Ngọc H: Toà án nhân dân huyện Krông Pắc đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐST-DS, ngày 13 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42 /2024/QĐST-DS ngày 28/8/2024 cho bị đơn ông Hồ Ngọc H, tuy nhiên ông H vắng mặt không có lý do. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn ông Hồ Ngọc H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đề nghị Toà án giải quyết buộc ông Hồ Ngọc H phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc theo thẻ tín dụng còn nợ là 100.000000 đồng, HĐXX xét thấy:

Ngày 15/11/2022, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần (TMCP) S – Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch K và ông Hồ Ngọc H ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân. Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, ngày 15/11/2022, Ngân hàng TMCP S đã cấp thẻ tín dụng cho ông Hồ Ngọc H, chi tiết như sau: Số thẻ Tín dụng: 970403-0414; Ngày cấp 15/11/2022; Loại thẻ Family Credit; Hạn mức thẻ 100.000.000đồng; Hiệu lực của thẻ 60 tháng; lãi suất thoả thuận: ông Hồ Ngọc H phải chịu lãi suất trong hạn theo mức 31,2% năm, lãi suất quá hạn, phí nếu không thực hiện đúng theo quy định của Ngân hàng.

Sau khi nhận thẻ, ngày 15/12/2022 ông Hồ Ngọc H thực hiện sử dụng thẻ lần đầu với giao dich rút tiền số tiền là 90.985.000đồng; ngày 15/01/2023 ông H rút tiền số tiền là 5.100.000đồng. Tổng cộng ông H đã rút 96.085.000đồng, sau khi vay ông H đã trả được 6.793.583 đồng. Tổng gốc và lãi suất, phí ông H phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 15/6/2023 là 111.218.419 đồng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên đã ký trong hợp đồng nên Ngân hàng đã ra thông báo cho ông H về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn. Từ ngày thông báo đến nay ông H không trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy, ông H đã vi phạm thời hạn trả nợ vay cho Ngân hàng theo thoả thuận trong hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"

Ngoài ra điểm f mục 5.5 Điều 5 Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân của Sacombank quy định.

" Trường hợp chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ đúng hạn theo quy định đối với một thẻ, S có thể điều chỉnh thứ tự ưu tiên thanh toán đối với thẻ đó và các thẻ còn lại của chủ thẻ tại S. Khi đó toàn bộ dư nợ được xem là nợ gốc và S ưu tiên thu nợ

gốc trước và thu phí và/hoặc lãi sau."

Căn cứ quy định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu buộc bị đơn ông Hồ Ngọc H phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc 111.218.419đồng là có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, là đúng với quy định của pháp luật.

[2.2]. Xét yêu cầu tính lãi suất:

Trong các hợp đồng vay, các bên thoả thuận lãi suất trong hạn 31,2%, lãi suất quá hạn Ngân hàng là 150%, như vậy lãi suất quá hạn là 46,8%/1 năm. Việc thoả thuận nêu trên giữa Ngân hàng và ông Hồ Ngọc H là phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu HĐXX tính lãi suất quá hạn là 46,8%/1 năm là có căn cứ, cần chấp nhận.

Tính đến ngày 15/7/2023, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc ông H còn nợ Ngân hàng là 111.218.419 đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, lãi suất quá hạn ông Hồ Ngọc H phải trả cho Ngân hàng được tính cụ thể như sau:

- Đối với số tiền 111.218.419đồng: Lãi suất tính từ ngày 15/7/2023 đến ngày 12/9/2024 là 423 ngày, dư nợ gốc tính lãi là 111.218.419 đồng, lãi suất 46,8%/1năm. Tiền lãi là: (111.218.419 đồng x 423 ngày x 46,8%/năm) : 365 = 60.321.213 đồng.

Ngoài số tiền lãi suất quá hạn nói trên, ông Hồ Ngọc H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 13/9/2024 đến ngày trả hết nợ.

Như vậy, tổng số tiền vay gốc và tiền lãi HĐXX buộc ông Hồ Ngọc H phải trả cho Ngân hàng TMCP S là 171.539.632 đồng.

[4] Về chi phí giám định: Do quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hồ Ngọc H cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Theo đề nghị của Ngân hàng TMCP S, Tòa án đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk giám định chữ ký chữ viết của ông Hồ Ngọc H trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân. Chi phí cho việc giám định là 6.460.000đ (Sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Do vậy, cần buộc ông Hồ Ngọc H phải chịu tiền chi phí giám định là 6.460.000đ (Sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Số tiền này Ngân hàng TMCP S đã nộp và Tòa án đã chi xong nên cần buộc ông H phải trả lại cho Ngân hàng là phù hợp.

[5] Về án phí: Do HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc ông Hồ Ngọc H phải chịu 8.577.000 đồng (làm tròn số) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo mức là 171.539.632 đồng x 5% = 8.577.000đ (Tám triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 3.791.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lại thu số AA/2023/0005635 ngày 04/4/2024.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tại phiên Toà là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của VKS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

1. Buộc ông Hồ Ngọc H phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 171.539.632 đồng (Một trăm bảy mươi mốt triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng). Trong đó: Tiền vay gốc 111.218.419 đồng, lãi suất tính đến ngày 12/9/2024 là 60.321.213 đồng.

Buộc ông Hồ Ngọc H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 13/9/2024 đến ngày trả hết nợ.

2. Về chi phí giám định: Buộc ông Hồ Ngọc H phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 6.460.000đ (Sáu triệu bốn trăm sau mươi nghìn đồng) tiền chi phí giám định.

3. Về án phí:

- Buộc ông Hồ Ngọc H phải chịu phải chịu 8.577.000đ (Tám triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 3.791.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lại thu số AA/2023/0005635 ngày 04/4/2024.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, được quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn ông Hồ Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

T.M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Krông Pắc.
- Chi cục THADS huyện K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.